

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: ĐH

Ngành:

Mã số:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác – Lênin	1.2. Tên tiếng Anh: Marxist-Leninist Political Economy
1.3. Mã học phần: MLKTCT.125	1.4. Số tín chỉ: 02
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành/ Thực tập:	0/0 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Phan Thị Thu Hà
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Hương Liên ThS. Nguyễn Thị Anh Khuyên
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Triết học Mác – Lênin
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Kiến thức lý luận sâu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin, hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, sáng tạo, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp nội dung phù hợp với đối tượng sinh viên chuyên lý luận chính trị bậc đại học.

2.2.2. Về kỹ năng

Hình thành tư duy lý luận, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Từ đó, xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.

2.2.3. Về thái độ

Ý thức hệ tư tưởng Mác-Lênin, lập trường vững vàng, góp phần hình thành lý luận nền tảng Chủ nghĩa Mác-Lênin để sau khi tốt nghiệp, sinh viên tham gia tốt các hoạt động nghiên cứu lý luận và quản lý kinh tế - xã hội.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO 1	Trình bày được các kiến thức liên quan đến hệ thống tri thức cốt lõi của kinh tế chính trị.
CLO 2	Giải thích được những tri thức mới, tích hợp các nội dung phù hợp với chuyên ngành lý luận bậc đại học.
CLO 3	Vận dụng tư duy quan sát, phân tích, đánh giá các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội.
CLO 4	Xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm sau này.
CLO 5	Giải thích được vai trò kinh tế thị trường và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam
CLO 6	Kỹ năng tìm, đọc, hiểu và vận dụng các kiến thức cụ thể về kinh tế chính trị vào điều kiện, thực tế phát triển kinh tế hiện nay ở nước ta
CLO 7	Có ý thức hệ tư tưởng vững vàng, có thái độ, lối sống tích cực trong cuộc sống và học tập

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1												
CLO 2												
CLO 3												
CLO 4												
CLO 5												
CLO 6												
Tổng hợp học phần												

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên	5%	- Đánh giá tất cả các bài từ chương 1			Từ CLO1 đến CLO7	Điểm danh,

cần, thái độ (CCTĐ)		đến chương 6 - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên				quan sát, theo dõi.
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	35%	A2.1. Tuần 8: Chương 3 Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường. Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	50%		CLO 3 CLO 4	Bài kiểm tra viết (cá nhân) - Bài tập
		A2.2. Tuần 15: Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Chương 6 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	50%		CLO5 CLO6	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: Bao quát toàn bộ nội dung các chương.			Từ CLO1 đến CLO7	- Thi tự luận - Thi vấn đáp - Tiêu luận - Trắc nghiệm

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (2 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CĐR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của KTCT Mác - Lênin 1.1 Khái quát sự hình thành và phát triển của KTCT Mác - Lênin	2/0/0	- Hiểu được sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin. - Hiểu được đối tượng và	CLO1	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1],	- Phân CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr2-3. - Phân CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép,	

	1.2 Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác –Lê nin		phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác –Lê nin		máy tính và projector để hướng dẫn.	tham gia XD bài, trao đổi.	
2	1.3 Chức năng của kinh tế chính trị Mác –Lê nin Bài tập: Làm rõ PPNC KTCT Mác Lênin.	2/0/0	- Hiểu được được đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác –Lê nin	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phân CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr3-4. - Phân CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi.	
3	Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.1 Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa Bài tập: Phân tích một số hàng hóa đặc biệt.	2/0/0	- Hiểu được khái niệm về sản xuất hàng hóa, tiền, dịch vụ.. - Phân tích được một số hàng hóa đặc biệt	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phân CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr4-10. - Phân CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi.	
4	2.2 Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	2/0/0	- Hiểu được khái niệm thị trường. - Trình bày được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	CLO 2	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phân CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr10-21. - Phân CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi.	
5	Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.1 Lý luận của C.Mác về giá trị	2/0/0	- Hiểu được nguồn gốc giá trị thặng dư. - Hiểu được những nội	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư	- Phân CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr23-32.	

	thị trường Bài tập: Làm rõ PP sản xuất giáo trị thặng dư		dung về bản chất và các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư	CLO7	duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi.	
6	3.2 Tích lũy tư bản 3.3 Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường Bài tập: Vận dụng những biểu hiện của m trong nền KTTT	2/0/0	- Vận dụng được khái niệm và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường như lợi nhuận, lợi tức, địa tô.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr33-42. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi.	
7	Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.1 Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường Bài tập: Làm rõ MQH giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền KTTT	2/0/0	- Trình bày được khái quát Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr43. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	
8	4.2 Độc quyền và ĐQNN trong nền kinh tế thị trường Bài tập: Phân tích những đặc điểm của độc quyền trong nền kinh tế thị trường.	2/0/0	- Phân tích được nguyên nhân hình thành, đặc điểm của độc quyền trong nền kinh tế thị trường. - Phân tích được nguyên nhân ra đời và sự phát triển của độc quyền nhà nước trong CNTB	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr44-63. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	A2.1

9	Chương 5 Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 5.1 Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	2/0/0	- Hiểu được khái niệm Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam - Hiểu được tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	CLO3	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu, máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr64-69. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	
10	5.2 Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam Bài tập: Tại sao cần thiết hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở VN	2/0/0	- Hiểu được sự cần thiết của việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr69-72. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	
11	5.3 Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	2/0/0	- Vận dụng được lợi ích kinh tế và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam - Hiểu được Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích	CLO4	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr72-84. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	
12	Chương 6 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 6.1 Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt	2/0/0	- Hiểu được khái niệm về Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam - Hiểu được tính tất yếu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr85-98. - Phần CB trên lớp: nghe giảng,	

	Nam Bài tập: Làm rõ tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam		khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam		tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	
13	6.1.3 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư	2/0/0	- Trình bày quan điểm và nội dung về công nghiệp hoá, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	CLO5	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr99-102. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	
14	6.2 Hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam Bài tập: Làm rõ nội dung tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam	2/0/0	- Trình bày được khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế - Hiểu được Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr102-106. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	
15	6.2.3 Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam Bài tập: Vận dụng nội dung tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu	2/0/0	- Trình bày được nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại - Hiểu được nội dung tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr107-112. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	A.2.2

	vực		đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực				
Theo lịch thi	Thi cuối kỳ						A3

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Hội đồng Trung ương biên soạn giáo trình Quốc gia	2021	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội
2	Phan Thị Thu Hà	2021	Bài giảng Kinh tế chính trị	Lưu hành nội bộ trường ĐHQB
	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Viện kinh tế chính trị học	2007	Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế	Lý luận chính trị, Hà Nội
4	V.I. Lênin	2005	Toàn tập	Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5	C. Mác và Ăngghen	2007	Toàn tập	Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A hoặc C	Máy tính, projector	1	Chương 1 đến chương 6

9. Rubric đánh giá

9.1 Rubric: Chuyên cần, thái độ (Diligence, attitude)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Đi học < 40%	40% ≤ Đi học < 55%	55% ≤ Đi học < 70%	70% ≤ Đi học < 85%	Đi học ≥ 85%	60%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu,	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao	40%

	lớp	bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	bài học. Các đóng góp cho bài học thường xuyên hiệu quả.	đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	
--	-----	--	--	---	---	--

9.2. Rubric 2: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số nội dung không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	50%

9.3 Đánh giá kiểm tra viết, vấn đáp, trắc nghiệm: Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn.

Quảng Trị ngày 8 tháng 7 năm 2025

Trưởng khoa

**KT. Trưởng bộ môn
P. Trưởng bộ môn phụ trách**

Người biên soạn

TS. Vương Kim Thành

ThS. Lương Thị Lan Huệ

ThS. Phan Thị Thu Hà